

Số: 91/2023/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 02 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 133/2023/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Đào Thị Hương L, sinh năm 1986

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Ngọc L1, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: Xóm A 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2023,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đào Thị Hương L và anh Nguyễn Ngọc L1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Hương L và anh Nguyễn Ngọc L1 nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đình L2, sinh ngày 23/12/2005 và cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 13/7/2017 cho chị Đào Thị Hương L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh L1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung anh L1 do chị L không yêu cầu.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này do không có bên nào yêu cầu.

Nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Đào Thị Hương L tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước; Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai số 0006964 ngày 09/10/2023. Hoàn trả cho chị L 150.000đ tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã M;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA-DS huyện Đ;
- TAND tỉnh;
- Lưu HS vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quang Tuấn**